

## Danh sách

### CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

( Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-TĐHTPHCM, ngày        tháng        năm 2025 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

**Khóa thi ngày: 28/8/2025 - tại Trường**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | ĐIỂM THI |      | GHI CHÚ   |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------------|----------|------|-----------|
|     |          |                       |            |                 | LT       | TH   |           |
| 01  | CB288001 | Phạm Văn An           | 23/08/2004 | Tây Ninh        | 9,5      | 10,0 | Đạt       |
| 02  | CB288002 | Lê Phước Thiên An     | 02/04/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 7,5  | Đạt       |
| 03  | CB288003 | Nguyễn Dĩ Ân          | 13/08/2004 | Tây Ninh        | 8,0      | 7,0  | Đạt       |
| 04  | CB288004 | Trần Thị Ngọc Anh     | 27/08/2004 | Vĩnh Long       | 7,5      | 7,5  | Đạt       |
| 05  | CB288005 | Phạm Nguyễn Gia Bảo   | 26/09/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 0,0  | Không Đạt |
| 06  | CB288006 | Lương Gia Bảo         | 31/03/2002 | Đắk Lắk         | 7,0      | 0,5  | Không Đạt |
| 07  | CB288007 | Hồ Quốc Bình          | 08/07/2005 | Khánh Hòa       | 7,5      | 5,0  | Đạt       |
| 08  | CB288008 | Nguyễn Trương Cẩm Đài | 23/10/2000 | Tây Ninh        | 7,0      | 5,5  | Đạt       |
| 09  | CB288009 | Phạm Anh Danh         | 04/12/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | 5,0      | 6,5  | Đạt       |
| 10  | CB288010 | Võ Tấn Đạt            | 21/08/2002 | Đồng Tháp       | 4,5      | 4,5  | Không Đạt |
| 11  | CB288011 | Huỳnh Thành Dương     | 10/01/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 10,0 | Đạt       |
| 12  | CB288012 | Lương Khắc Duy        | 05/04/2006 | Đồng Nai        | 9,0      | 5,5  | Đạt       |
| 13  | CB288013 | Nguyễn Khả Duy        | 30/04/2002 | Bình Thuận      | 8,0      | 6,0  | Đạt       |
| 14  | CB288014 | Đào Thị Minh Hân      | 12/04/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 8,0  | Đạt       |
| 15  | CB288015 | Nguyễn Trần Gia Hân   | 16/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,5      | 9,0  | Đạt       |
| 16  | CB288016 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh  | 18/05/2005 | Vĩnh Long       | 8,5      | 9,0  | Đạt       |
| 17  | CB288017 | Trần Anh Hào          | 25/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 9,0  | Đạt       |
| 18  | CB288018 | Lê Thị Như Hào        | 25/08/2003 | Tây Ninh        | 9,0      | 9,0  | Đạt       |
| 19  | CB288019 | Cái Trung Hiếu        | 07/07/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 9,0  | Đạt       |
| 20  | CB288020 | Lê Minh Hoàng         | 04/06/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,5      | 9,0  | Đạt       |
| 21  | CB288021 | Võ Minh Hùng          | 27/03/2005 | Lâm Đồng        | 9,0      | 9,0  | Đạt       |
| 22  | CB288022 | Nguyễn Thanh Huy      | 29/09/2004 | Cà Mau          | 9,0      | 6,0  | Đạt       |
| 23  | CB288023 | Trịnh Khánh Huyền     | 25/11/2005 | Vĩnh Long       | 10,0     | 7,0  | Đạt       |
| 24  | CB288024 | Đỗ Anh Kha            | 17/07/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 7,0  | Đạt       |
| 25  | CB288025 | Nguyễn Hiếu Khang     | 19/10/2005 | Tây Ninh        | 4,5      | 8,5  | Không Đạt |
| 26  | CB288026 | Lương Ngọc Vân Khánh  | 30/01/2005 | Bến Tre         | 6,5      | 8,5  | Đạt       |
| 27  | CB288027 | Lê Quốc Khánh         | 07/12/2001 | Tây Ninh        | 5,5      | 6,0  | Đạt       |
| 28  | CB288028 | Nguyễn Đăng Khoa      | 13/10/2003 | Hưng Yên        | 6,5      | 9,0  | Đạt       |
| 29  | CB288029 | Phan Vũ Kim Khôi      | 04/06/2003 | Đồng Nai        | 6,0      | 4,0  | Không Đạt |
| 30  | CB288030 | Trần Tuấn Kiệt        | 01/03/2006 | Tây Ninh        | 7,5      | 7,5  | Đạt       |
| 31  | CB288031 | Trần Tuấn Kiệt        | 13/06/2003 | Tây Ninh        | -        | -    | Vắng thi  |
| 32  | CB288032 | Phạm Thị Hoàng Kim    | 16/02/2006 | An Giang        | 7,0      | 6,0  | Đạt       |
| 33  | CB288033 | Trần Minh Lâm         | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 6,5      | 5,5  | Đạt       |
| 34  | CB288034 | Nguyễn Huỳnh Xuân Mai | 20/06/2005 | Tây Ninh        | 5,0      | 5,5  | Đạt       |

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | ĐIỂM THI |      | GHI CHÚ   |
|-----|----------|-------------------------|------------|-----------------|----------|------|-----------|
|     |          |                         |            |                 | LT       | TH   |           |
| 35  | CB288035 | Trần Gia Mi             | 17/06/2005 | Vĩnh Long       | 7,5      | 4,0  | Không Đạt |
| 36  | CB288036 | Võ Phạm Nhật Minh       | 06/08/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | -        | -    | Vắng thi  |
| 37  | CB288037 | Trần Lê Hoàng Nam       | 09/01/2004 | Đồng Nai        | 9,5      | 9,0  | Đạt       |
| 38  | CB288038 | Đỗ Thị Mỹ Ngân          | 10/02/2003 | Đồng Nai        | 8,5      | 9,0  | Đạt       |
| 39  | CB288039 | Khuru Kính Nghiệp       | 19/09/2002 | Đồng Tháp       | 7,5      | 9,0  | Đạt       |
| 40  | CB288040 | Thân Minh Ngoan         | 12/12/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 9,0      | 7,5  | Đạt       |
| 41  | CB288041 | Nguyễn Khánh Ngọc       | 25/09/2005 | Tây Ninh        | 8,5      | 7,5  | Đạt       |
| 42  | CB288042 | Lê Hoàng Ánh Ngọc       | 29/11/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 6,0      | 7,5  | Đạt       |
| 43  | CB288043 | Huỳnh Nguyễn Mai Nguyên | 12/08/2005 | Lâm Đồng        | 6,0      | 7,5  | Đạt       |
| 44  | CB288044 | Nguyễn Thị Thanh Nhân   | 03/01/2004 | Gia Lai         | 9,5      | 9,0  | Đạt       |
| 45  | CB288045 | Hồ Lê Phương Nhân       | 29/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | -        | -    | Vắng thi  |
| 46  | CB288046 | Bùi Thị Thanh Nhân      | 04/08/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,5      | 8,0  | Đạt       |
| 47  | CB288047 | Nguyễn Đức Nhân         | 31/08/2004 | Khánh Hòa       | 8,5      | 8,0  | Đạt       |
| 48  | CB288048 | Nguyễn YẾN Nhi          | 18/10/2005 | Tây Ninh        | 9,0      | 7,5  | Đạt       |
| 49  | CB288049 | Trần Ngọc Nhi           | 27/09/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 6,5      | 7,5  | Đạt       |
| 50  | CB288050 | Đỗ Thị Huỳnh Nhi        | 26/10/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 9,0  | Đạt       |
| 51  | CB288051 | Huỳnh Thị Ngọc Như      | 26/05/2005 | Đồng Tháp       | 8,5      | 8,0  | Đạt       |
| 52  | CB288052 | Ngô Thị Hồng Nhung      | 16/02/2006 | Ninh Bình       | 6,5      | 8,0  | Đạt       |
| 53  | CB288053 | Trần Thụy Ngọc Oanh     | 30/08/2005 | Lâm Đồng        | 8,5      | 8,0  | Đạt       |
| 54  | CB288054 | Huỳnh Lê Thiên Phát     | 04/12/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 9,5      | 8,0  | Đạt       |
| 55  | CB288055 | Cao Thị Hồng Phúc       | 25/12/2005 | Tây Ninh        | 9,5      | 8,5  | Đạt       |
| 56  | CB288056 | Cao Lê Phương           | 29/10/2007 | Tp. Hồ Chí Minh | 5,5      | 9,5  | Đạt       |
| 57  | CB288057 | Nguyễn Ái Đan Phương    | 28/10/2004 | Lâm Đồng        | 7,5      | 8,5  | Đạt       |
| 58  | CB288058 | Lê Hải Phương           | 03/11/2004 | Khánh Hòa       | 8,0      | 9,0  | Đạt       |
| 59  | CB288059 | Trần Thị Kim Phượng     | 25/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,0      | 9,5  | Đạt       |
| 60  | CB288060 | Sầm Vinh Quang          | 10/06/2004 | Đồng Nai        | 8,5      | 9,5  | Đạt       |
| 61  | CB288061 | Lê Phạm Kim Quyên       | 24/05/2004 | Tây Ninh        | 9,0      | 5,5  | Đạt       |
| 62  | CB288062 | Nguyễn Lý Hương Quỳnh   | 09/10/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 9,5      | 7,0  | Đạt       |
| 63  | CB288063 | Lê Nguyễn Duy Sang      | 19/07/2005 | Vĩnh Long       | 9,0      | 7,0  | Đạt       |
| 64  | CB288064 | Nguyễn Thanh Sơn        | 31/12/2006 | Tây Ninh        | 7,5      | 8,0  | Đạt       |
| 65  | CB288065 | Lê Nguyễn Tấn Tài       | 10/05/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 10,0 | Đạt       |
| 66  | CB288066 | Nguyễn Hữu Tài          | 02/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 9,0  | Đạt       |
| 67  | CB288067 | Võ Thị Hồng Thắm        | 18/01/2005 | Đồng Tháp       | 6,5      | 8,5  | Đạt       |
| 68  | CB288068 | Tạ Hữu Thắng            | 24/04/2002 | Đồng Nai        | 6,5      | 5,5  | Đạt       |
| 69  | CB288069 | Võ Thị Thu Thảo         | 15/07/2005 | Tây Ninh        | 7,5      | 6,5  | Đạt       |
| 70  | CB288070 | Phạm Thị Thu Thảo       | 03/01/2005 | Đắk Lắk         | 8,0      | 6,5  | Đạt       |
| 71  | CB288071 | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 27/08/2003 | Nghệ An         | 6,5      | 7,0  | Đạt       |
| 72  | CB288072 | Võ Xuân Thịnh           | 29/11/2005 | Khánh Hòa       | 6,5      | 8,0  | Đạt       |
| 73  | CB288073 | Lê Nguyễn Ngọc Thư      | 14/04/2003 | Tây Ninh        | 9,0      | 7,0  | Đạt       |

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | ĐIỂM THI |     | GHI CHÚ |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------------|----------|-----|---------|
|     |          |                       |            |                 | LT       | TH  |         |
| 74  | CB288074 | Nguyễn Minh Thư       | 27/03/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 7,0 | Đạt     |
| 75  | CB288075 | Phạm Viết Thụ         | 29/12/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 9,5      | 7,0 | Đạt     |
| 76  | CB288076 | Nguyễn Trọng Tín      | 06/10/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 8,0 | Đạt     |
| 77  | CB288077 | Võ Minh Trí           | 12/03/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 9,0 | Đạt     |
| 78  | CB288078 | Đỗ Minh Trí           | 24/12/2003 | Tây Ninh        | 8,0      | 9,0 | Đạt     |
| 79  | CB288079 | Nguyễn Bùi Thanh Trúc | 22/10/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 8,0 | Đạt     |
| 80  | CB288080 | Đỗ Thanh Tú           | 08/09/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,5      | 9,0 | Đạt     |
| 81  | CB288081 | Nguyễn Thái Thảo Vy   | 12/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 6,5      | 7,5 | Đạt     |
| 82  | CB288082 | Đỗ Ngọc Yến Vy        | 16/03/2006 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,5      | 8,0 | Đạt     |
| 83  | CB288083 | Phạm Ngọc Phương Vy   | 06/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 6,0      | 7,5 | Đạt     |
| 84  | CB288084 | Đoàn Triệu Vỹ         | 26/10/2005 | Tây Ninh        | 5,0      | 7,0 | Đạt     |
| 85  | CB288085 | Trần Ngọc Như Ý       | 06/05/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 7,5      | 8,0 | Đạt     |
| 86  | CB288086 | Lê Vũ Thúy Yên        | 01/10/2006 | Quảng Ngãi      | 9,0      | 8,0 | Đạt     |
| 87  | CB288087 | Trần Nguyễn Hải Yến   | 03/01/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 8,0      | 7,0 | Đạt     |

**Tổng cộng: 87 thí sinh**